

Tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm

BỘ THÂN RĂNG VÀ DỤNG CỤ LẤY DẤU RĂNG, TRỢ GIÚP PHỤC HÌNH RĂNG NHÂN TẠO (DÒNG SUPERLINE)

1. Mô tả sản phẩm

STT	TÊN CHỨNG LOẠI	MÔ TẢ
1	Set Packing (GBR Abutment + Screw Abutment Delivery Holder)	Đây là sản phẩm được sử dụng sau khi cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). Sản phẩm được gắn với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) thông qua Screw Abutment Delivery Holder trong thời gian chuẩn bị mẫu răng.
2	Set Packing (Dual Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Custom Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Milling Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Dual Milling Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Ti Customized Abutment + Abutment Screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Dual Abutment/ Custom Abutment/ Milling Abutment/ Dual Milling Abutment/ Ti Customized Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Dual Abutment/ Custom Abutment/ Milling Abutment/ Dual Milling Abutment/ Ti Customized Abutment được gắn chặt với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.
3	Set Packing (Angled Abutment + Abutment Screw)	Là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Angled Abutment đóng vai trò như thân răng nhân tạo được sử dụng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai. Angled Abutment được gắn chặt với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. Sản phẩm này được khuyến nghị sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Chúng kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) để phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên bằng cách lựa chọn các cấu trúc thượng tầng khác nhau tùy thuộc theo tình trạng mất 1 phần răng hay toàn bộ và tình trạng khoang miệng của mỗi bệnh nhân.

4	Set Packing (Screw Abutment + Screw Abutment Delivery Holder)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Screw Abutment có tác dụng như thân răng dùng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai sau khi cấu trúc phía dưới được cấy ghép, có chức năng tương tự như răng tự nhiên. Sản phẩm có sẵn vít nên không yêu cầu vít riêng để cố định, Screw Abutment được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Screw Abutment Delivery Holder
5	Set Packing (Angled Screw Abutment + Angled Screw Abutment Screw + Angled Screw Abutment Delivery Holder)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Angled Screw Abutment có tác dụng như thân răng dùng để hỗ trợ hoặc phục hồi chức năng nhai sau khi cấu trúc phía dưới được cấy ghép. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Angled Screw Abutment Screw riêng biệt và nên sử dụng khi góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. Angled Screw Abutment chủ yếu được sử dụng khi các bộ phận cây ghép kết nối với nhau không khớp hoàn toàn hoặc khi chế tạo khung hàm giả. Angled Screw Abutment gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Angled Screw Abutment Delivery Holder và được kết hợp với Angled Screw Abutment Screw nên sẽ thuận tiện cho việc bảo trì. Sản phẩm đóng vai trò thẩm mỹ và có chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
6	Set Packing (Screw Ti Base + Ti - Retaining Screw + Digital Diverse Abutment Holder) & Set Packing (Screw Metal Link + Ti - Retaining Screw + Metal Link Holder) & Set Packing (Dual Cylinder + Ti - Retaining Screw) & Set Packing (Diverse Cylinder + Ti-Retaining Screw +	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi sau khi thực hiện cấy ghép. Screw Ti Base/ Screw Metal Link/ Dual Cylinder/ Diverse Cylinder/ Ti-Cylinder kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép thông qua vít Ti - Retaining Screw và dưới sự trợ giúp của Digital Diverse Abutment Holder/ Metal Link Holder.

	Digital Diverse Abutment Holder) & Set Packing (Ti-Cylinder + Ti-retaining Screw)	
7	Set Packing (Ball Abutment + Screw Abutment Delivery Holder) & Set Packing (Ball Abutment + Ball delivery holder)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Chúng có tác dụng hỗ trợ hoặc duy trì sự phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Nó là một sản phẩm có tích hợp vít, không yêu cầu vít riêng. Ball Abutment được sử dụng đối với những vị trí thuộc hàm ngoài, Ball Socket được sử dụng cùng có thể chọn một trong 2 loại (Ø4.05/Ø4.85) với lực vận (300~500gf / 500~700gf) tùy thuộc vào tình trạng của bệnh nhân. Nó kết nối với cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép dưới sự trợ giúp của Screw Abutment Delivery Holder/ Ball delivery holder để khôi phục chức năng do răng bị mất và đóng vai trò thẩm mỹ, có chức năng tương tự như răng tự nhiên ban đầu.
8	Set Packing (Direct-Casting Abutment + Abutment Screw + Direct Casting Abutment Sleeve) & Set Packing (Direct-Casting Abutment + Abutment screw)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa và được sử dụng để phục hình răng giả theo yêu cầu riêng. Direct-Casting Abutment là sản phẩm giúp tăng khả năng hỗ trợ của răng giả để thay thế răng khiếm khuyết. Direct-Casting Abutment gồm có một ống trụ bằng nhựa. Sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. Ống trụ làm bằng nhựa và Direct Casting Abutment Sleeve được sử dụng để sản xuất mào răng. Ống trụ làm bằng nhựa sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng.
9	Set Packing (Metal Casting Abutment + Abutment Screw + Metal Casting Abutment Sleeve) & Set Packing (Metal Casting	Là cấu trúc thượng tầng của cây ghép nha khoa. Metal Casting Abutment có vai trò như một thân răng nhân tạo để thay thế chức năng của răng bị mất. Nó có cấu tạo gồm một thân răng và một ống trụ làm bằng nhựa và hợp kim Co-Cr. Nó được gắn chặt vào cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép bằng Abutment Screw, ống trụ làm bằng nhựa và Metal Casting Abutment Sleeve được sử dụng để sản xuất mào răng. Ống trụ làm bằng nhựa sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng.

	Abutment + Abutment Screw)	
10	Set Packing (IOS Healing Abutment + Abutment Screw)	Là sản phẩm được sử dụng sau khi tiến hành cấy ghép trụ chân răng nhân tạo (Fixture). IOS Healing Abutment gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw trong thời gian mào răng được chuẩn bị. Nó có vai trò trong việc tạo hình nướu thích hợp và lấy dấu trước khi chế tạo mào răng.
11	Set Packing (Link Abutment + Abutment Screw)	Sản phẩm dùng để hỗ trợ phục hồi chức năng nhai cho bệnh nhân. Link Abutment và trụ chân răng nhân tạo (Fixture) được kết nối thông qua vít Abutment Screw.
12	Set Packing (Screw Comfort Cap + Ti-retaining Screw) & Set Packing (Scan Comfort Cap + Ti-retaining Screw)	Là sản phẩm được sử dụng để hỗ trợ hoặc duy trì việc phục hồi chức năng nhai sau khi thực hiện cấy ghép. Screw Comfort Cap/ Scan Comfort Cap được gắn lên thân răng nhân tạo (Abutment) bằng vít Ti-retaining Screw.
13	Set Packing (Ti-Blank + Angled Screw Abutment Screw) & Set Packing (Ti-Blank + Abutment Screw)	Sản phẩm Ti-Bank có vai trò như một thân răng nhân tạo, dùng để hỗ trợ phục hồi chức năng nhai cho bệnh nhân. Ti-Blank được xử lý bằng thiết bị rainbow Mill-metal có thể được tùy chỉnh kích thước phù hợp cho bệnh nhân. Sản phẩm được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw hoặc Angled Screw Abutment Screw.
14	Set Packing (Gold cylinder + Ti-retaining Screw + Direct Casting Cylinder Sleeve)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa và được sử dụng để phục hình răng giả theo yêu cầu riêng. Nó giúp tăng khả năng hỗ trợ của răng giả để thay thế răng khiếm khuyết. Sản phẩm có một ống trụ bằng nhựa, được kết nối với thân răng nhân tạo (Abutment) tương ứng bằng Ti-retaining Screw. Ống trụ làm bằng nhựa được sử dụng để sản xuất mào răng, sau đó nó sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng. Direct Casting Cylinder Sleeve được sử dụng trong quá trình tạo mào răng.
15	Set Packing (Metal Cylinder + Ti-retaining Screw + Metal Casting Cylinder Sleeve)	Sản phẩm là cấu trúc thượng tầng của cấy ghép nha khoa. Metal Cylinder có vai trò như một thân răng nhân tạo để thay thế chức năng của răng bị mất. Nó có cấu tạo gồm một thân răng và một ống trụ làm bằng nhựa và hợp kim Co-Cr. Sản phẩm được gắn chặt vào cấu trúc bên dưới của bộ cấy ghép bằng vít, ống trụ làm bằng nhựa được sử dụng để sản xuất mào răng, sau đó nó

		sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mào răng. Metal Casting Cylinder Sleeve được sử dụng trong quá trình tạo mào răng.
16	Set Packing (Ti-Temporary Abutment + Abutment Screw)	Ti-Temporary Abutment là sản phẩm được dùng để hỗ trợ trong quá trình lấy dấu để tạo ra răng giả, sản phẩm được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw.
17	Set Packing (Ball Socket + O-ring) & Set Packing (Female socket + O- ring) & Set Packing (Metal Housing + O- ring)	Ball Socket, Female socket, Metal Housing được cấu tạo từ phần vỏ kim loại làm bằng Ti-6AL-4V Eli và O-ring làm từ vật liệu NBR, sau khi được cố định trong hàm giả sẽ kết hợp với Ball Abutment. O-ring được lắp vào trong Ball Socket, Female socket, Metal Housing có thể dễ dàng tháo lắp với Ball Abutment nhờ tính đàn hồi của vật liệu, và chỉ cần thay thế O-ring định kỳ một cách đơn giản để duy trì lực kết nối phù hợp.
18	Set Packing (Digital Abutment + Abutment Screw + Digital Diverse Abutment Holder) & Set Packing (Ti Base + Abutment Screw + Digital Diverse Abutment Holder)	Sản phẩm dùng để hỗ trợ phục hồi chức năng nhai cho bệnh nhân. Ti Base/Digital Abutment và trụ chân răng nhân tạo (Fixture) được kết nối thông qua vít Abutment Screw dưới sự trợ giúp của Digital Diverse Abutment Holder.
19	Set Packing (Plastic Temporary+ Abutment Screw)	Là sản phẩm bằng nhựa được sử dụng trong thời gian định hình mô mềm, duy trì khoảng trống phục hình, và hỗ trợ chức năng – thẩm mỹ cho bệnh nhân trong khi chờ phục hình vĩnh viễn. Sản phẩm này được gắn vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw. Sản phẩm có thể được cắt bớt chiều cao để phù hợp với từng bệnh nhân.
20	Set Packing (Positioner Metal Socket + Positioner Plastic Socket + Positioner Block Out Spacer)	Là sản phẩm được sử dụng trong phục hình hàm giả tháo lắp trên implant (overdenture) kết hợp với hệ thống Positioner Attachment nhằm tạo độ lưu giữ và ổn định cho hàm giả.

2. Chỉ định sử dụng

Là bộ sản phẩm được sử dụng trong cấy ghép nha khoa, chúng có tác dụng kết nối trụ chân răng nhân tạo (Fixture) và phần răng giả cuối cùng nhằm phục hồi chức năng của răng bị mất, đóng vai trò tương tự như răng tự nhiên.

3. Hiệu Quả

Thiết bị cấy ghép được chỉ định sử dụng cho bệnh nhân trong các trường hợp cần khôi phục chức năng nhai hoặc thẩm mỹ do bị mất răng.

4. Hướng dẫn sử dụng

STT	TÊN CHỦNG LOẠI	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1	Set Packing (GBR Abutment + Screw Abutment Delivery Holder)	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm được ghi trên nhãn bao bì. - Sản phẩm nên được cố định vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng cờ lê với mô-men xoắn 5N·cm dưới sự trợ giúp của Screw Abutment Delivery Holder. - Nếu cần thiết, chèn vật liệu ghép xương nha khoa có thể lấp đầy mô xương xung quanh, đặt màng lưới lên trên GBR Abutment, cố định bằng vít và khâu vết phẫu thuật - Thời gian lành vết thương sau khi khâu khoảng 6 tháng đối với hàm trên và 3 tháng đối với hàm dưới.
2	Set Packing (Dual Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Custom Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Ti Customized Abutment + Abutment Screw)	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. - Siết chặt Dual Abutment /Custom Abutment/Ti Customized Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. - Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mẫu răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.
3	Set Packing (Diverse Cylinder + Ti-Retaining Screw + Digital Diverse Abutment Holder) & Set Packing (Dual Cylinder + Ti - Retaining Screw) & Set Packing (Ti - Cylinder + Ti-retaining Screw)	- Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. - Gắn thân răng nhân tạo (Abutment) vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). - Lấy dấu bằng phương pháp thông thường. - Sau khi gắn Diverse Cylinder/Dual Cylinder /Ti - Cylinder/Screw Ti Base/ Screw Metal Link vào thân răng nhân tạo (Abutment) tương ứng, siết chặt bằng Ti-Retaining Screw dưới sự trợ giúp của Digital Diverse Abutment Holder/ Metal Link Holder với mô-men xoắn khuyến nghị (25~30N·cm).

	& Set Packing (Screw Ti Base + Ti - Retaining Screw + Digital Diverse Abutment Holder) & Set Packing (Screw Metal Link + Ti - Retaining Screw + Metal Link Holder)	5. Hoàn thiện mào răng, ca phẫu thuật kết thúc
4	Set Packing (Ti-Temporary Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì, lựa chọn sản phẩm Ti-Temporary Abutment cần phù hợp với các răng xung quanh và các răng đối diện. 2. Nếu cần thiết, cắt bớt theo chiều cao của sản phẩm. 3. Lấy dấu bằng Impression Coping pick-up hoặc Impression Coping transfer và Analog. 4. Cuối cùng sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. 5. Mào răng được sản xuất dựa theo giới hạn của sự lệch khớp cắn là 0.5mm. 6. Khi quá trình sản xuất mào răng hoàn tất, kiểm tra tình trạng của sản phẩm trong khoang miệng và sau đó kết nối với mào răng. Sau khi chỉnh lại mào răng theo khớp cắn và cảm giác của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
5	Set Packing (Angled Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression Coping pick-up hoặc Impression Coping transfer và Analog. 3. Lắp Angled Abutment ở góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên. 4. Sau đó cố định Angled Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. 5. Kết nối cylinder của sản phẩm với mào răng và cố định bằng vít.
6	Set Packing (Screw Abutment + Screw Abutment Delivery Holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Screw Abutment Delivery Holder. 3. Lấy dấu bằng Impression Coping pick-up và Analog.

		4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mão răng và cố định bằng vít
7	Set Packing (Angled Screw Abutment + Angled Screw Abutment Screw + Angled Screw Abutment Delivery Holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Angled Screw Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Angled Screw Abutment Screw ở góc nghiêng giữa chân răng và hàm là từ 15 độ trở lên dưới sự trợ giúp của Angled Screw Abutment Delivery Holder. 3. Lấy dấu bằng Impression Coping pick-up hoặc Impression Coping transfer và Analog. 4. Kết nối cylinder của sản phẩm với mão răng và cố định bằng vít.
8	Set Packing (Ball Abutment + Screw Abutment Delivery Holder) & Set Packing (Ball Abutment + Ball delivery holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn Ball Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) dưới sự trợ giúp của Screw Abutment Delivery Holder/ Ball delivery holder. 3. Lấy dấu bằng Mini ball impression coping và Mini ball analog. 4. Gắn Metal socket vào Ball Abutment, đặt mão răng đã hoàn thiện vào. 5. Sau khi chỉnh lại mão răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
9	Set Packing (Dual Milling Abutment + Abutment Screw) & Set Packing (Milling Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Lấy dấu bằng Impression coping pick-up hoặc Impression coping transfer và Analog. 3. Dual Milling Abutment/ Milling Abutment được mài và điều chỉnh theo kích thước phù hợp với mão răng. 4. Cố định Dual Milling Abutment/ Milling Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw.
10	Set Packing (Direct-Casting Abutment + Abutment Screw + Direct Casting Abutment Sleeve) & Set Packing (Metal Casting Abutment + Abutment screw + Metal Casting Abutment Sleeve) & Set Packing (Direct-	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì, lựa chọn sản phẩm Direct-Casting Abutment/ Metal Casting Abutment phù hợp với các răng xung quanh và các răng đối diện. 2. Lấy dấu bằng Impression Coping pick-up hoặc Impression Coping transfer và Analog. 3. Ống trụ làm bằng nhựa sẽ bị đốt trong quá trình chế tạo mão răng. 4. Cuối cùng sản phẩm được kết nối với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng vít Abutment Screw.

	Casting Abutment + Abutment screw) & Set Packing (Metal Casting Abutment + Abutment Screw)	Metal Casting Abutment Sleeve, Direct Casting Abutment Sleeve được sử dụng trong quá trình tạo mão răng.
11	Set Packing (IOS Healing Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định IOS Healing Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw. 3. Các dấu răng được thực hiện bằng cách sử dụng máy quét. 4. Mão răng được tạo ra thông qua dữ liệu quét của máy quét hoặc chương trình CAD. 5. Khi quá trình sản xuất mão răng hoàn tất, IOS Healing Abutment sẽ được tháo ra và quá trình cấy ghép được hoàn thành.
12	Set Packing (Link Abutment + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Sau khi gắn Link Abutment vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture), cố định bằng Abutment Screw với mô-men xoắn khuyến nghị (25~30N·cm). 3. Hoàn thiện mão răng sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường.
13	Set Packing (Screw Comfort Cap + Ti-retaining Screw) & Set Packing (Scan Comfort Cap + Ti-retaining Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Sau khi gắn Screw Comfort Cap/Scan Comfort Cap vào thân răng nhân tạo (Abutment) tương ứng, siết chặt bằng Ti-retaining Screw với mô-men xoắn khuyến nghị (30~35N·cm). 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mão răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.
14	Set Packing (Ti-blank + Abutment Screw) & Set Packing (Ti-blank + Angled Screw Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Điều chỉnh kích thước của Ti-blank cho phù hợp bằng thiết bị rainbow Mill-metal. 3. Gắn Ti-blank vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture), hãy vặn chặt nó bằng Abutment Screw/Angled Screw Abutment Screw. 4. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mão răng cuối cùng sẽ được hoàn thành.
15	Set Packing (Gold cylinder + Ti-retaining Screw + Direct Casting Cylinder Sleeve) &	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Gắn thân răng nhân tạo (Abutment) vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture). 3. Lấy dấu bằng phương pháp thông thường.

	Set Packing (Metal cylinder + Ti-retaining Screw + Metal Casting Cylinder Sleeve)	4. Sau khi gắn Gold Cylinder/Metal cylinder vào thân răng nhân tạo (Abutment) tương ứng, hãy vặn chặt nó bằng Ti-retaining Screw. (Mô men xoắn: 35 N·cm). 5. Đốt ống nhựa để hoàn thiện mào răng, ca phẫu thuật kết thúc. Direct Casting Cylinder Sleeve, Metal Casting Cylinder Sleeve được sử dụng trong quá trình tạo mào răng.
16	Set Packing (Ball Socket + O-ring) & Set Packing (Female socket + O-ring) & Set Packing (Metal Housing + O-ring)	1. Kiểm tra loại và kích cỡ của Ball Socket/ Female socket/ Metal Housing được ghi trên nhãn bao bì. 2. Đặt O-ring vào trong Ball Socket/ Female socket/ Metal Housing và đặt chúng vào bên trong hàm giả. - Quy trình sản xuất hàm giả: ① Tạo lỗ trên mặt trong của hàm giả sao cho khớp với vị trí của Ball Abutment. ② Khi lắp hàm giả, đảm bảo Ball Socket/ Female socket/ Metal Housing không tiếp xúc với hàm giả bằng cách chừa đủ khoảng trống. ③ Thêm nhựa chuyên dụng cho hàm giả vào trong lỗ (chỉ thêm một lượng nhỏ để giữ Ball Socket/ Female socket/ Metal Housing). ④ Đặt hàm giả vào trong khoang miệng và giữ nó bằng lực cắn. ⑤ Hoàn thiện bằng cách đánh bóng. 3. Kết hợp hàm giả và Ball Abutment để hoàn tất quá trình điều trị. * Thay thế vòng O-ring: Khi lực liên kết của vòng O-ring yếu đi, hãy tháo vòng O-ring bên trong Ball Socket/ Female socket/ Metal Housing bằng dụng cụ curette, v.v., sau đó thay thế bằng vòng O-ring mới.
17	Set Packing (Digital Abutment + Abutment Screw + Digital Diverse Abutment Holder) & Set Packing (Ti Base + Abutment Screw + Digital Diverse Abutment Holder)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Siết chặt Digital Abutment/ Ti Base vào trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw dưới sự trợ giúp của Digital Diverse Abutment Holder. 3. Sau khi lấy dấu bằng phương pháp thông thường, mào răng được hoàn thiện. Ca phẫu thuật hoàn tất.
18	Set Packing (Plastic Temporary + Abutment Screw)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Plastic Temporary với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) bằng Abutment Screw.

		3. Nếu cần thiết, cắt bớt theo chiều cao của sản phẩm. 4. Mão răng được sản xuất dựa theo giới hạn của sự lệch khớp cắn là 0.5mm. 5. Khi quá trình sản xuất mão răng hoàn tất, kiểm tra tình trạng của sản phẩm trong khoang miệng và sau đó kết nối với mão răng. Sau khi chỉnh lại mão răng theo khớp cắn và cảm giác của của bệnh nhân, ca phẫu thuật hoàn tất.
19	Set Packing (Positioner Metal Socket + Positioner Plastic Socket + Positioner Block Out Spacer)	1. Kiểm tra loại và kích thước của sản phẩm ghi trên nhãn bao bì. 2. Cố định Positioner Abutment với trụ chân răng nhân tạo (Fixture) 3. Đặt Positioner Block Out Spacer để chặn vùng undercut và tạo khoảng hở cần thiết. 4. Lắp Positioner Plastic Socket vào bên trong Positioner Metal Socket. 5. Đặt cụm socket vào vị trí tương ứng trong hàm giả overdenture và cố định bằng vật liệu acrylic tự cứng hoặc quang trùng hợp. 6. Sau khi vật liệu đông cứng, loại bỏ phần acrylic dư và đánh bóng bề mặt hàm giả. 7. Lắp hàm overdenture vào miệng bệnh nhân và kiểm tra.

5. Chống chỉ định

- Viêm nặng trong khoang miệng.
- Răng bị ảnh hưởng, u nang, chân răng còn sót lại, khối u, v.v.
- Tiền sử bệnh lý vết thương lâu lành.
- Bệnh nhân mắc các bệnh: bệnh chuyển hóa (tiểu đường, v.v.), rối loạn nội tiết (suy giáp, cường giáp, rối loạn tuyến cận giáp, rối loạn vỏ thượng thận, v.v.).
- Bệnh nhân bị rối loạn tuần hoàn (đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, bệnh van tim mãn tính, bệnh huyết áp cao, bệnh huyết áp thấp....).
- Bệnh nhân bị bệnh thận, các bệnh về máu.
- Bệnh nhân mắc bệnh mô liên kết hỗn hợp.
- Một số trường hợp khác (trong thời kỳ kinh nguyệt, bệnh nhân nghiện ma túy, nghiện rượu, bị bệnh dị ứng....).
- Trường hợp lượng xương ổ răng không đủ (vuông góc với đường kính ngoài hàm).
- Trường hợp chất lượng xương ổ răng kém (do loãng xương, nhuyễn xương, bệnh Behcet...).
- Trong trường hợp chiều rộng của niêm mạc sừng hóa xung quanh vị trí cần phẫu thuật cấy ghép không đủ.
- Trường hợp khiếm khuyết xương của răng trụ liền kề.
- Bệnh nhân không phù hợp với các phẫu thuật khác.

6. Cảnh báo

- Phẫu thuật cấy ghép bao gồm các thủ tục nha khoa phức tạp đòi hỏi bác sĩ hoặc nha sĩ phải được đào tạo chuyên môn trước khi sử dụng để có thể thực hiện được phẫu thuật một cách an toàn và hiệu quả.
- Khi có sai sót trong việc lựa chọn bệnh nhân, chẩn đoán trước khi phẫu thuật hoặc kế hoạch phục hồi có thể dẫn đến thất bại trong cấy ghép và mất xương xung quanh vị trí cấy ghép.
- Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng, bao bì sản phẩm bị hở, bị rách.
- Sản phẩm chỉ nên mở ngay trước khi tiến hành cấy ghép tại khu vực sạch sẽ.
- Sản phẩm đã mở, chưa sử dụng không thể hoàn trả lại công ty.
- Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm dùng một lần hoặc các sản phẩm hết hạn sử dụng mà người dùng khử trùng lại.

7. Tác dụng phụ

Phẫu thuật cấy ghép có phát sinh các biến chứng cục bộ bao gồm phù nề, rách vết khâu, xuất huyết sau phẫu thuật, loét mô mềm và nhiễm trùng. Ngoài ra, có thể xuất hiện một số chấn thương thân kinh sau phẫu thuật, thường là tạm thời hoặc trong một số trường hợp tổn thương vĩnh viễn.

8. Bảo Quản

Bảo quản ở khu vực có độ ẩm thấp và nhiệt độ phòng

9. Chú ý

- Vì phẫu thuật cấy ghép nha khoa đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, nên sản phẩm chỉ dành cho bác sĩ hoặc nha sĩ sử dụng.
- Đối với những bệnh nhân mắc các bệnh về xương như loãng xương, rối loạn chuyển hóa xương... phải cân nhắc thận trọng trước khi phẫu thuật.

10. Tiệt trùng

- Những chủng loại sản phẩm có thành phần thuộc: GBR Abutment, IOS Healing Abutment có nguyên vật liệu từ kim loại là sản phẩm vô trùng trước khi cung cấp, được tiệt trùng bằng chiếu xạ và sẽ tiếp tục vô trùng miễn là bao bì chưa được mở hoặc bị hư hại.
- Những chủng loại sản phẩm còn lại được cung cấp không vô trùng. Mở túi và lấy lọ ra. Rút nắp và lấy sản phẩm ra khỏi lọ. Trước khi sử dụng, tiệt trùng ở nhiệt độ 132° C trong 4 phút và thời gian sấy khô là 20 phút hoặc nhiệt độ 132° C trong 30 phút và thời gian sấy khô là 40 phút.

11. Cơ sở bảo hành

Sản phẩm là thiết bị y tế dùng một lần nên không có chế độ bảo hành

12. Giải thích ký hiệu

LOT	Mã lô
------------	-------

	Mã Model
	Nhà sản xuất
	Ngày sản xuất
	Hạn sử dụng
	Được tiệt trùng bằng chiếu xạ
	Thận trọng
	Không tái sử dụng
D	Đường kính
G/H	Chiều cao nướu
L	Chiều dài
Rx Only	Chỉ được bán theo kê đơn của nha sĩ hoặc bác sĩ
	Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị hư hỏng